TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 10 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 18, phường Tr, thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Số nhà 26, đường N, tổ 24, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Tạ Phúc Th, sinh năm 1996;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 28, phường H, thành phố T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Số nhà 465, đường L, tổ 26, phường H, thành phố T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Phúc Th tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh T vào ngày 27/02/2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình nhà anh Th tại tổ 26, phường H, thành phố T, tỉnh T. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Anh chị đã ngồi lại bàn bạc để

giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên đến tháng 9/2019 chị H đã về nhà đẻ sinh sống và từ đó đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Phúc Th có một con chung là Tạ Gia H1, sinh ngày 11/5/2018.

Ly hôn, anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con H1. Chị H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh Th là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng), kể từ tháng 02 năm 2020 đến khi con H1 đủ 18 tuổi.

[3] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Phúc Th tự thỏa thuận tự phân chia tài sản chung, anh chị không có nợ chung và không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và toàn bộ thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Phúc Th là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Phúc Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Tạ Phúc Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tạ Gia H1, sinh ngày 11/5/2018. Chị H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con H1 cùng anh Th là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2020 đến khi con H1 đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H, anh Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Phúc Th không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Tạ Phúc Th mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H, anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0009710 và 0009711 ngày 16/01/2020 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường H, thành phố T, tỉnh T; GCNKH số 26, ngày 27/02/2017);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn